

Số: KH1T-04/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Tháng 02/2025)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật tháng 01/2025**

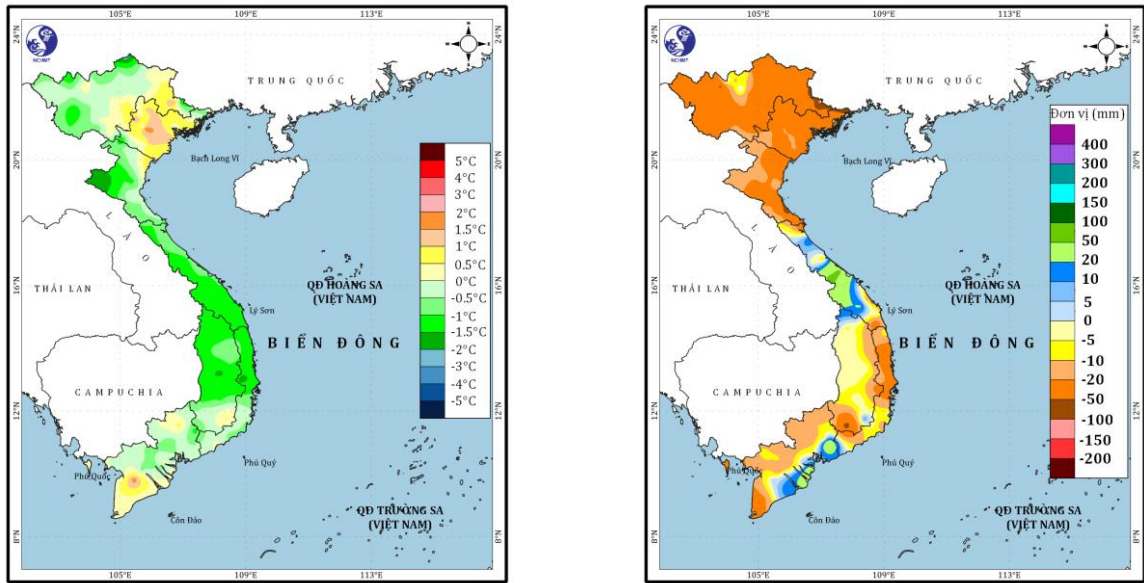
+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ tháng 01/2025, đã xuất hiện 03 đợt KKL vào các ngày: 09/01, 14/01 và 26/01. Trong đó, đáng lưu ý đợt KKL ngày 26/01 đến nay đã gây rét đậm, rét hại diện rộng tại các khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, một số nơi tại Hà Giang và Lào Cai đã xuất hiện mưa tuyết. Nhiệt độ thấp nhất trong đợt KKL này ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến dưới  $10^{\circ}\text{C}$ , vùng núi cao có nơi dưới  $5,0^{\circ}\text{C}$  như: Mẫu Sơn (Lạng Sơn)  $2,0^{\circ}\text{C}$ , Pha Đin (Điện Biên)  $2,0^{\circ}\text{C}$ , SaPa (Lào Cai)  $2,2^{\circ}\text{C}$ , Đồng Văn (Hà Giang)  $3,3^{\circ}\text{C}$ , và Tam Đảo (Vĩnh Phúc)  $4,1^{\circ}\text{C}$ ... Ngoài ra đợt KKL này còn gây gió Đông Bắc mạnh cấp 8 (20m/s), giật cấp 10 (27m/s) tại khu vực Vịnh Bắc Bộ.

+ *Mưa diện rộng*: Trong tháng 01/2025, khu vực Bắc Bộ phổ biến ít mưa, riêng khu vực Việt Bắc từ ngày 23-28/01 có 01 đợt mưa diện rộng, đặc biệt ngày 26/01 mưa lan rộng ra toàn khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Khu vực Trung Bộ trong thời kỳ qua có 03 đợt mưa diện rộng xảy ra chủ yếu ở khu vực các tỉnh Hà Tĩnh – Bình Định, Phú Yên vào các ngày 09-11/01, 15-17/01 và 26-29/01. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ cũng có 01 đợt mưa vào ngày 14-15/01, trong đó có nơi mưa vừa, mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) so với cùng thời kỳ (Bảng 1 - Phụ lục).

- *Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB)*: Trên hầu khắp cả nước phổ biến thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN) từ  $0,5-1,5^{\circ}\text{C}$ , có nơi thấp hơn. Riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và một số nơi Miền Tây Nam Bộ có nhiệt độ cao hơn từ  $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ , có nơi cao hơn  $1,5^{\circ}\text{C}$ . (Hình 1a).

- *Lượng mưa*: Tổng lượng mưa (TLM) tại các khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-40mm, riêng các tỉnh từ Quảng Bình – Quảng Nam có lượng mưa xấp xỉ đến cao hơn so với TBNN từ 15-30mm. Tây

Nguyên và Nam Bộ có lượng mưa thiếu hụt từ 5-10mm so với TBNN cùng thời kỳ, riêng một số nơi phía ven biển Nam Bộ có lượng mưa cao hơn 10-20mm. (Hình 1b).



(a)

(b)

Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) tháng 01/2025; (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 01/2025

## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng 02/2025

- **Nhiệt độ trung bình:** NĐTĐ trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Bắc và Trung Trung Bộ thấp hơn từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ. (Hình 2b).

(a)

(b)

Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN tháng 02; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình tháng 02/2025

(a) (b)

Hình 3: (a) Tổng lượng mưa TBNN tháng 02 (mm); (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa tháng 02/2025 (mm).

- **Lượng mưa:** TLM trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Trung Trung Bộ có lượng mưa cao hơn từ 10-20mm có với TBNN cùng thời kỳ.(Hình 3b).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ **Không khí lạnh:** Trong thời kỳ này, KKL tiếp tục tác động đến thời tiết nước ta.

+ **Mưa diện rộng:** Trong thời kỳ dự báo, khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện một số ngày mưa rào rải rác và có nơi có dông.

Trên phạm vi toàn quốc tiếp tục xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như sương mù, dông, sét và băng giá, sương muối có thể ảnh hưởng đến sản xuất và các hoạt động dân sinh.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, KKL có thể gây ra nhiều ngày rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền Bắc, nguy cơ kèm theo sương muối và băng giá gây ảnh hưởng lớn đến vật nuôi, cây trồng và sức khỏe của người dân, đặc biệt khu vực vùng núi phía Bắc. Sương mù có thể gây ảnh hưởng đến khả năng quan sát, tăng nguy cơ va chạm trong các hoạt động lưu thông.

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa thời kỳ tháng 02/2025

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 01-10/02		Thời kỳ 11-20/02		Thời kỳ 21-28/02		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
<b>Sơn La</b> ( <i>Miền núi phía Bắc</i> )	16,0-17,0	5-10	18,5-19,5	5-10	17,5-18,5	5-10	17,5-18,5	15-30
<b>Việt Trì</b> ( <i>Miền núi phía Bắc</i> )	17,0-18,0	5-10	18,5-19,5	5-10	18,0-19,0	5-10	18,0-19,0	15-30
<b>Hải Phòng</b> ( <i>Đồng bằng và trung du Bắc Bộ</i> )	16,5-17,5	5-10	18,5-19,5	5-10	17,0-18,0	5-10	17,5-18,5	15-30
<b>Hà Đông</b> ( <i>Đồng bằng và trung du Bắc Bộ</i> )	17,0-18,0	5-10	19,0-20,0	5-10	17,5-18,5	5-10	18,0-19,0	15-30
<b>Vinh</b> ( <i>Bắc Trung Bộ</i> )	17,5-18,5	5-10	19,0-20,0	10-20	18,5-19,5	5-10	19,0-20,0	20-40
<b>Huế</b> ( <i>Trung Trung Bộ</i> )	19,5-20,5	10-20	21,5-22,5	15-30	21,5-22,5	5-10	21,0-22,0	30-60
<b>Nha Trang</b> ( <i>Nam Trung Bộ</i> )	24,0-25,0	5-10	25,0-26,0	5-10	24,5-25,5	<5	24,5-25,5	10-22
<b>Buôn Ma Thuột</b> ( <i>Tây Nguyên</i> )	21,0-22,0	<5	23,5-24,5	<5	23,0-24,0	<5	23,0-24,0	5-15
<b>Châu Đốc</b> ( <i>Nam Bộ</i> )	25,5-26,5	<5	26,5-27,5	<5	26,5-27,5	<5	26,0-27,0	5-15

*Ghi chú:*

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11/02/2025**

**Tin phát ngày: 01/02/2025./.**

**Dự báo viên: Trần Quang Điệp**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Chúc**

**Phụ lục**

**Bảng 1: Lượng mưa cao nhất ngày (mm) vượt GTLS trong tháng 01/2025**

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 01</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Long Khánh (Đồng Nai)	37,2	2018	49,0	03/01/2025
Ba Tri (Bến Tre)	31,8	2010	39,0	03/01/2025

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày ( $^{\circ}\text{C}$ ) vượt GTLS trong tháng 01/2025

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 01</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Nhiệt độ vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Tuần Giáo (Điện Biên)	31,0	1999	31,3	25/01/2025